TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 157 /2019/HSST
Ngày 13 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tâm** và Ông **Nguyễn Văn Khiên**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo**: **Nguyễn L**. Sinh năm: 1977. Giới tính: Nam. ĐKHKTT: Tổ xx phường A, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Không nơi cư trú cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị T. Gia đình có ba anh em bị can là con thứ ba. Vợ: Lê Minh N - Sinh năm: 1978. Con: Nguyễn Hoài N1 - Sinh năm: 2004.

Nhân thân:

- 03 tiền án (đã được xóa án tích):

+ Ngày 15/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, án số: 218/HSST. Nộp án phí ngày 10/7/2000, ngày 07/9/2011 TAND tỉnh Thái Bình miễn hình phạt tiền đối với Nguyễn L - Án tích đã được xóa;

+ Ngày 16/2/2005, Tòa án nhân thành phố Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án số 15/2006/HSST. Nộp án phí ngày 12/9/2011 - Án tích đã được xóa;

+ Ngày 11/8/2008, Tòa án nhân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, án số 94/2008/HSST. Nộp án phí ngày 17/5/2011 - Án tích đã được xóa;

- Lý lịch địa phương cung cấp năm 2013, 2016 đi cai nghiện bắt buộc

Tạm giữ: 01/5/2019 Tạm giam: 10/5/2019 Số giam: 2281T1/21

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại**: Anh Nguyễn Minh Đ - Sinh năm: 2000. Nơi cư trú: hộ x nhà

y, tập thể C, quận D, thành phố Hà Nội.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019, anh Nguyễn Minh Đ đến uống bia tại số 05 phố Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm và để xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29E2-….. số máy: 0268xxx, số khung: 268xxx ở vỉa hè trước cửa số nhà 12 Đông Thái, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khi ngồi uống bia anh Đ để chìa khóa xe máy của mình trên mặt bàn, một lúc sau trời mưa nên anh Đ đi vào trong trú mưa. Khoảng 23giờ 00phút cùng ngày, anh Đ ra lấy xe thì phát hiện xe máy của mình không còn ở đó nên đến Công an phường Hàng Buồm trình báo. Chiếc xe của anh Đ có gắn định vị GPS nên xác định được chiếc xe đang ở khu vực thôn E, xã E, huyện F, Hà Nội.

Nhận được tin báo, tổ công tác Công an phường Hàng Buồm tiến hành rà soát tại thôn E, xã E, huyện F, Hà Nội phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29E2-….. của anh Đ đang để trong nhà anh Đỗ Văn T (sinh năm 1977, chỗ ở: thôn E, xã E, huyện F, Hà Nội). Qua đấu tranh Nguyễn L khai nhận là người trộm cắp chiếc xe trên vào ngày 29/4/2019 như sau: Khoảng 03 ngày trước, L đến ở nhờ nhà anh Đỗ Văn T (thôn E, xã E, huyện F, Hà Nội). Khoảng 21giờ ngày 29/4/2019, anh T cùng vợ con và L đến uống bia tại số 05 Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến khoảng 22giờ 30 phút cùng ngày, trời mưa to, L quan sát thấy khách đến quán đều để xe ở khu vực vỉa hè ngõ Đông Thái đối diện số 5 Mã Mây. L phát hiện trên bàn nhựa gần vị trí của L có 01 chùm chìa khóa xe máy không có ai quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. L lấy chùm chìa khóa cất vào túi quần trước bên phải. Sau khi lấy được chìa khóa L không nói với ai rồi một mình đi ra ngõ Đông Thái. L phát hiện tại vỉa hè trươc cửa nhà 12 Đông Thái phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng đen bạc, BKS: 292-….., L cắm chìa khóa vừa lấy được vào khóa điện thì mở được nên đã trộm cắp chiếc xe, nổ máy đi về cất giấu tại nhà anh T. Sáng hôm sau anh T hỏi L chiếc xe máy trên của ai thì L nói mượn của bạn. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen số Imei 1: 3582460940xxxxx, Imei 2: 3582460940xxxxx và 02 sim thuê bao số: 0906xxxxxx, 0929xxxxxx của Nguyễn L.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 01/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng đen bạc, BKS: 29E2-….., số máy 0268xxx, số khung 268xxx đã qua sử dụng có giá 15.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đỗ Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn L. T không biết chiếc xe là tài sản do L trộm cắp mà có và T cũng không có ý định mua chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 08/5/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng đen bạc, BKS: 29E2-….. và chìa khóa xe cho anh Nguyễn Minh Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đã truy tố Nguyễn L tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Đề nghị trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen số Imei 1: 3582460940xxxxx, Imei 2: 3582460940xxxxx và 02 sim thuê bao số: 0906xxxxxx, 0929xxxxxx.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử,Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Nguyễn L phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với tang vật đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/4/2019, tại trước cửa 12 Đông Thái, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nguyễn L đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29E2-….. trị gía 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Minh Đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu, không có nơi cư trú ổn định, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[6] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ

xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6.1]Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo hiện nghề nghiệp tự do nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo được trả lại tài sản đã thu giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen số Imei 1: 3582460940xxxxx, Imei 2: 3582460940xxxxx và 02 sim thuê bao số: 0906xxxxxx, 0929xxxxxx.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố NGUYỄN L phạm tội Trộm cắp tài sản.**

2. **Áp dụng**:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 135, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. **Xử phạt NGUYỄN L 18 (MƯỜI TÁM) tháng tù giam,** thời hạn tù kể từ ngày 01/5/2019.

4. Bị cáo được trả lại tài sản đã thu giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen số Imei 1: 3582460940xxxxx, Imei 2: 358246094xxxxx và 02 sim thuê bao số: 0906xxxxxx, 0929xxxxxx.

5. **Án phí**: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ